

Bản án số: 130/2019/HSST
Ngày: 24/7/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn An.

2. Ông Nguyễn Đăng Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2019/HSST ngày 21/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2019/QĐXXST-HS ngày 10/7/2019 đối với bị cáo:

Lường V T, sinh năm 1994; HKTT: Thôn Đồng Vinh 4, Xã Đ M, huyện Đ H, tỉnh Thái Nguyên;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường V R - sinh năm 1932 và bà Nguyễn Th Đ - sinh năm 1958; Vợ, con: chưa có. Gia đình bị cáo có 13 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ mười một trong gia đình.

Nhân thân: Ngày 16/11/2015 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ M, huyện Đ H, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Sau đó T đã chấp hành xong quyết định.

- Tiền án:

+ Tại Bản án số 12 ngày 19/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tại Bản án số 14 ngày 16/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 12 buộc T phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 33 tháng tù. Đến ngày 27/4/2018, T chấp hành xong hình phạt tù ra trại.

- Tiền sự: không.
- Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2019 đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).
- **Bị hại:** Ông Đỗ M Th, sinh năm 1971; Trú tại: Khu phố C D, phường Đ B, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).
- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Đ T, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn Đ C, xã L C, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường V T, sinh năm 1994, nơi ĐKKHKT: Thôn Đồng Vinh 4, xã Đ M, huyện Đ H, tỉnh Thái Nguyên, là đối tượng có nhân thân xấu và đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa. Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định và thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên T đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác để mang bán lấy tiền chi tiêu. Để thực hiện ý định, khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/4/2019, T đi bộ lang thang quanh khu vực T thuê trọ ở khu bờ mương thuộc địa bàn khu phố C D, phường Đ B, thị xã Từ Sơn với mục đích tìm kiếm xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi T đi đến khu vực nhà ông Đỗ Mạnh Thắng, sinh năm 1971 ở khu phố C D, phường Đ B, thị xã Từ Sơn (cách nơi T thuê trọ khoảng 300m), T quan sát thấy ở khu vực phía bên ngoài cổng nhà ông Thắng có để rất nhiều sắt vụn cùng 01 giàn giáo và 01 tuýp sắt, xung quanh vắng vẻ, không có ai trông giữ. Thấy điều kiện sơ hở, T liền tiến đến vị trí cổng nhà ông Thắng trộm cắp 01 thanh giàn giáo bằng kim loại hình vuông, cao 1,5m, rộng 1,2m (đã qua sử dụng). Sau khi trộm cắp được thanh giàn giáo, T mang đến Cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Đ T, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: Thôn Đ C, xã L C, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh, có cửa hàng đặt tại khu phố C D, phường Đ B, thị xã Từ Sơn bán cho anh Tới được số tiền 50.000 đồng. Số tiền có được sau đó T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Trên cơ sở yêu cầu định giá của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn, ngày 08/4/2019 Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Từ Sơn đã ban hành Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG, kết luận: “01 thanh giàn giáo bằng kim loại có trị giá tại thời điểm ngày 03/4/2019 là 50.000đ”.

Về phía bị hại, sau khi phát hiện bị mất trộm thanh giàn giáo, ngày 05/4/2019 ông Thắng đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn trình báo. Cùng ngày 05/4/2019, biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện, Lường V T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra thanh giàn giáo được xác định là tài sản của gia đình ông Đỗ M Th nên ngày 03/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Thắng đại diện gia đình nhận lại thanh giàn giáo. Về trách nhiệm dân sự, đến nay ông Thắng không có đề nghị gì.

Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Đ T là người có hành vi mua thanh giàn giáo mà T trộm cắp được mà có. Quá trình điều tra xác định, lúc giao dịch mua bán anh Tới không biết thanh giàn giáo có nguồn gốc là do T trộm cắp được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn không đề cập xử lý đối với anh T là phù hợp quy định pháp luật.

Vật chứng còn chưa xử lý: Không.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 114/CTr-VKS ngày 20/6/2019 của Viện kiểm sát nhân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Lương V T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá đối với tài sản như tại các kết luận nêu trên của Hội đồng định giá. Mục đích của bị cáo trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo nhận thức rõ và thừa nhận hành vi của mình là phạm tội.

Tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại trình bày như sau:

Ngày 03/4/2019, gia đình ông Th bị Lương V T trộm cắp tài sản là 01 thanh giàn giáo xây dựng bằng kim loại có giá 50.000đ. Nay gia đình ông đã nhận lại tài sản, do vậy về trách nhiệm dân sự ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự ông đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đ T trình bày: Anh có mua của Lương V T 01 giàn giáo sắt với giá 50.000đ, khi mua anh không biết T có được tài sản này là do trộm cắp, sau khi biết sự việc anh đã tự nguyện nộp tài sản mua được cho Cơ quan cảnh sát điều tra. Nay do giá trị không lớn nên anh không yêu cầu T phải trả cho anh số tiền 50.000đ này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nguyên nhân, động cơ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương V T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lương V T từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/4/2019. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo T. Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ do bị cáo T phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại là ông Đỗ M Th đã nhận lại tài sản bị trộm cắp đến nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

+ Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đ T xác định số tiền mua tài sản do T trộm cắp bán cho anh có giá trị không lớn nên anh không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường, do vậy không xem xét giải quyết là phù hợp.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, cùng thời gian, địa điểm phạm tội cũng như lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu có trong hồ sơ. Nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Do lười lao động, không có tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/4/2019, Lường V T đã lén lút trộm cắp 01 thanh giàn giáo trị giá 50.000đ của gia đình ông Đỗ M Th ở khu phố C D, phường Đ B, thị xã Từ Sơn. Khi T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Thắng, T đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích.

Như vậy bị cáo Lường V T đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu riêng về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người có tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản ở nơi dân cư đông đúc, thể hiện sự liều lĩnh, manh động, coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có đủ khả năng nhận thức nhưng không chịu rèn luyện bản thân lao động chân chính bằng nghề nghiệp của mình. Do không kiềm chế được lòng tham của bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội. Bị cáo chưa tiền sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích cũng về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy phải đưa ra xét xử kịp thời để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân. Cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 03/4/2019 thì đến ngày 05/4/2019 bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đến Cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bên cạnh đó bị hại là ông Đỗ M Th đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung Ngân sách Nhà nước, nhưng xét các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng. Bên cạnh đó gia đình

bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại là ông Đỗ M Th đã nhận lại tài sản bị trộm cắp đến nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

+ Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đ T xác định số tiền mua tài sản do T trộm cắp bán cho anh có giá trị không lớn nên anh không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường nên không xem xét giải quyết là phù hợp. Tuy nhiên đây là số tiền do T phạm tội trộm cắp tài sản mà có và T đã chi tiêu cá nhân hết nên cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Không.

Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên bị cáo không phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lường V T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Lường V T 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ của bị cáo Lường V T do phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lường V T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./..

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TX Từ Sơn;
- Công an TX Từ Sơn;
- Chi cục THADS TX Từ Sơn;
- Bị cáo;
- L- u HS, VP;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Hà

